TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M,** **THNH PHỐ H** _____	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____

Bản án số: 146 /2022/HS-ST
Ngày 20 tháng 12 năm 2022

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, THNH PHỐ H

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Hiểu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Luận (Nguyên cán bộ hội phụ nữ);

Ông Phạm T Lợi (Nguyên giáo viên).

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Luân, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện M, tHnh phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện M tham gia phiên tòa: Ông Cù Ngô Ngọc Thịnh, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện M, tHnh phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 148/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 170 /2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 42/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê T Đ, sinh ngày 18/9/2007; ĐKNKTT và cư trú: Thôn P, xã P, Huyện M, TP. H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: không. Bố đẻ: Lê Văn Đ, sinh năm 1980; Mẹ đẻ: Bùi Thị Quỳnh H, sinh năm 1989. Tiền án, tiền sự: Không. DA chỉ bản số 464, lập ngày 24/7/2022 tại Công an Huyện M, TP. H. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/7/2022 đến ngày 25/7/2022, hiện đang tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Lê T Đ: bà Bùi Thị Quỳnh H, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn P, xã P, Huyện M, TP. H. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lê T Đ: Ông Nguyễn Văn Vũ, Trợ giúp viên pháp lý, Chi nhánh số 9, Trung tâm Trợ giúp pháp lý NH nước tHnh phố H. Có mặt.

Bị hại: Bà Trần Thị L, sinh năm 1965;

Địa chỉ: TDP A, thị trấn C, Huyện M, TP. H. Có Đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan:

- A Lê Tuấn H, sinh ngày 18/7/2008; Trú tại: Thôn C, xã T, Huyện M, TP. H. Người đại diện theo pháp luật của A Lê Tuấn H: Ông Lê Đình H, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị H. sinh năm 1984 (bố mẹ đẻ); Trú tại: Thôn C, xã T, Huyện M, TP. H. Có mặt.

- A Nguyễn Tùng A, sinh ngày 09/6/2009; Trú tại: Thôn P, xã P, Huyện M, TP. H. Người đại diện theo pháp luật của A Nguyễn Tùng A: Bà Vũ Thị Cẩm N, sinh năm 1986 (mẹ đẻ); Trú tại: Thôn P. xã P, Huyện M, TP.H. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích cho A Lê Tuấn H, Nguyễn Tùng A: Ông Nguyễn Văn V, Trợ giúp viên pháp lý chi nhánh số 9 thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý NH nước THnh phố H.

- A Nguyễn Duy T, sinh ngày 26/02/2005; Trú tại: Thôn C, xã T, Huyện M, TP. H. Người đại diện theo pháp luật của A Nguyễn Duy T: Bà Đặng Thị T, sinh năm 1978; Trú tại: Thôn C, xã Thụy H, Huyện M, TP. H. Vắng mặt.

- A Lê Tuấn K, sinh năm 1976. Trú tại: N, xã N, Huyện M, TP. H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê T Đ, sinh ngày 18/9/2007, Lê Tuấn H (sinh ngày 18/7/2008), Nguyễn Tùng A (sinh ngày 09/6/2009) là bạn chơi với nhanhu. Khoảng 08 giờ ngày 15/7/2022, Lê T Đ cùng Lê Tuấn H và Nguyễn Tùng A đến nH Nguyễn Duy T, sinh năm 2005 (là bạn của H và có quen biết với Đ và Tùng A) tại thôn C, xã T chơi. Tại đây, Tùng A hỏi mượn T 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc, BKS: 29X2-005.76 để đi có việc riêng thì T đồng ý. Sau đó, Đ điều khiển xe chở Tùng A và H về nH Tùng A tại TDP B, TT C, Huyện M, TP H. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô nêu trên chở H và Tùng A về nH H chơi. Đến khoảng 11 giờ 05 phút cùng ngày, Đ điều khiển xe mô tô trên chở H, Tùng A đi từ nH H ở thôn C, xã T về nH Tùng A ở TDP B, TT C, C, H, để lấy quần áo. Khi về đến nH Tùng A thì Đ và H đứng ngoài chờ, còn Tùng A đi vào nH để lấy quần áo. Lúc này, Đ, H nhìn thấy bà Trần Thị L (sinh năm 1965; trú tại TDP A, TT C, Huyện M, TP H) điều khiển xe đạp đi qua hướng từ chợ C đi xã T, trên tay trái bà L cầm 01 chiếc túi vải (loại túi thổ cẩm, màu sắc hoa văn). Lúc này, Đ nảy sinh ý định cướp giật tài sản trên của bà L nên khi Tùng A đi ra, Đ nói với Tùng A và H "Bà kia có túi kìa cướp không?", H và Tùng A đồng ý. Đ bảo H điều kiển xe máy, còn Đ ngồi giữa để giật chiếc túi vải trên của bà L, Tùng A ngồi sau cùng. Sau đó, Đ nói với H và Tùng A "từ từ che BKS đã", Đ lấy 01 đoạn băng dính màu vàng để dán vào BKS nhằm mục đích không để ai phát hiện ra biển số xe nhưng không dán được. Sau đó, H điều khiển xe máy chở Đ ngồi giữa, Tùng A ngồi sau đuổi theo xe đạp do bà L điều khiển, khi đến nơi H điều khiển xe máy áp sát phía bên trái xe đạp của bà L. Đ nhanh chóng dùng tay phải giật chiếc túi vải trên tay trái của bà L rồi H nhanh chóng điều khiển xe máy chở Đ, Tùng A bỏ chạy theo hướng đê An Phú ra QL6 theo hướng đi ra khu vực cầu M.

Trên đường đi Đ kiểm tra bên trong túi vải cướp giật được của bà L thấy có 01 (một) chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia 150, màu đen và 01 (một) chiếc sạc pin điện thoại màu trắng. Sau đó, Đ tháo sim điện thoại vứt đi và đưa chiếc điện thoại cướp giật được cho Tùng A, sạc pin điện thoại H xin để sử dụng, còn chiếc túi vải Đ vứt trên đường đi. Sau đó, Tùng A rủ Đ và H đến quán điện thoại của K Mobile của A Lê Đình K (sinh năm 1976; trú tại thôn N, xã N, Huyện M, TP H) có địa chỉ tại ngã ba chợ C để bán chiếc điện thoại trên. Khi đến nơi, Đ đứng ngoài cửa quán điện thoại, còn Tùng A và H vào bán chiếc điện thoại trên cho A Khả được số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Sau khi nhận đủ số tiền bán điện thoại của từ anh K, Tùng A, Đ, H, cùng nhau chi tiêu cá nhân hết số tiền trên.

Sau khi xảy ra vụ việc, bà Trần Thị Li đã đến Công an thị trấn C, Huyện M mang theo 01 (một) chiếc túi thổ cẩm của mình bị ba thanh niên đi xe máy cướp giật tài sản vứt lại tại ven đường ở TDP A, TT C để trình báo về nội dung vụ việc.

Đến khoảng 21 giờ 45 phút ngày 15/7/2022, Lê Tiến Đ, Lê Tuấn H, Nguyễn Tùng A đã đến Công an Huyện M đầu thú,thành khẩn khai nhận Hành vi phạm tội của bản thân và các đối tượng L quan đến sự việc.

Cơ quan điều tra đã thông báo cho Anh Lê Tuấn K biết nguồn gốc tài sản Anh K mua của Tùng A và H là do phạm tội mà có, Anh K đã tự nguyện giao nộp chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia 150 cho Cơ quan Công an để phục vụ công tác điều tra.

*** Vật chứng thu giữ:**

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn: Đen bạc, BKS: 29X2-00576; Số máy: JA39E2392911; Số khung: RLHJA3927MY272690; do cháu Nguyễn Duy T tự nguyện giao nộp;

- 01 (một) chiếc điện thoại di động Nokia 150 (cũ đã qua sử dụng).

- 01 (một) chiếc sạc pin điện thoại màu trắng do Lê Tuấn H tự nguyện giao nộp;

- 01 (một) túi vải (loại túi thổ cẩm, màu sắc hoa văn).

Quá trình mở rộng điều tra, Đ, H, Tùng A khai nhận khoảng đầu tháng 7/2022 các đối tượng còn thực hiện Hành vi trộm cắp tài sản là 02 con vịt lông màu trắng xám mỗi con nặng khoảng 1 kg tại cánh đồng xã T, C, TP H. Thời điểm các đối tượng thực hiện Hành vi trộm cắp tài sản vào buổi chiều tối, đàn vịt có khoảng 7-8 con, không có người trông coi quản lý. Các đối tượng không biết cánh đồng trên thuộc sở hữu của ai, do ai canh tác quản lý. Sau khi trộm được 02 (hai) con vịt các đối tượng đem đến nH Nguyễn Duy T để cùng nhanhu thịt ăn.

* Tại bản Kết luận định giá tài sản số 134/KL-HĐĐG ngày 22/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Huyện M, kết luận:

"*Hội đồng định giá theo hồ sơ tài liệu Công an Huyện M cung cấp và tham khảo giá thị trường tại thời điểm ngày 15/7/2022.*

1- *01 (một) chiếc túi vải (loại thổ cẩm, màu sắc hoa văn) bà Trần Thị L cung cấp mua mới tháng 7/2021. Có giá trị là: 10.000 đồng.*

2- 01 (một) chiếc điện thoại di động Noki 150, mầu đen bà Trần Thị L cung cấp mua mới tháng 9/2021. Có giá trị là: 150.000 đồng.

3- 01 (một) sạc pin điện thoại màu trắng bà Trần Thị L cung cấp mua ngày 15/7/2022. Có giá trị là: 40.000 đồng.

4- 01 (một) sim điện thoại số 0978450485 bà Trần Thị L cung cấp mua tháng 9/2021. Có giá trị là: 50.000 đồng.

Tổng cộng: (1+2+3+4): ***250.000 đồng***

Số tiền bằng chữ: (Hai trăm năm mươi nghìn đồng)."

*** Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:**

Đối với 01 (một) chiếc túi vải (loại túi thổ cẩm, có hoa văn) của bà Trần Thị L, bên trong có 01 (một) chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia 150 và 01 (một) chiếc sạc pin điện thoại xác minh là của bà Trần Thị L. Ngày 13/9/2022, bà L có đơn xin lại số tài sản trên để bảo quản sử dụng.

Đối với chiếc xe mô tô Đ, Tùng A, H sử dụng để đi cướp giật tài sản xác minh là của cháu Nguyễn Duy T. Cháu T không biết việc Tùng A sử dụng chiếc xe máy nêu trên để đi cướp giật tài sản. Cháu T có đơn xin lại tài sản để sử dụng.

Ngày 05/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện M đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 76/QĐ-CQĐT trao trả số tài sản nêu trên cho cháu T và bà L. Cháu T và bà L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác về bồi thường dân sự.

Anh Lê Đình K không yêu cầu bồi thường gì.

Đối với 01 (một) chiếc sim điện thoại số 0978450xxx của bà Trần Thị L. Quá trình điều tra, các đối tượng khai nhận sau khi gây án đã vứt bỏ trên đường bỏ trốn nhưng không nhớ địa điểm chính xác. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng của vụ án nhưng hiện không phát hiện, thu giữ được. Bản thân bà L sau khi bị các đối tượng cướp giật tài sản đã đi làm lại sim điện thoại, bà L không có yêu cầu đề nghị gì về việc truy tìm chiếc sim điện thoại.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Tiến Đ, Lê Tuấn H và Nguyễn Tùng A đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, lời khai của các đối tượng phù hợp với nhanhu và phù hợp lời khai của người bị hại, đơn xin đầu thú; vật chứng thu giữ; kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số: 144/CT-VKS-CM ngày 7/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện M đã truy tố các bị cáo Lê Tiến Đ, ra trước Tòa án nhân dân Huyện M để xét xử về tội Cướp giật tài sản theo quy định tại điểm d, khoản 2 Điều 171 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Tiến Đ đã khai nhận toàn bộ Hành vi phạm tội của mình cũng như khai nhận các vật chứng bị thu giữ trong quá trình điều tra như trên. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm được trở về lao động hòa nhập xã hội.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Lê Tiến Đ là bà Bùi Thị Quỳnh H trình bày: khi phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi nhận thức không đầy đủ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Bị hại là bà Trần Thị L có Đơn xin xét xử vắng mặt và Đơn xin giảm tội cho bị cáo, xác định đã trình bày đầy đủ theo các Biên bản trong quá trình điều tra, không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ L quan Anh Lê Tuấn H, Anh Nguyễn Tùng A đều khai nhận thống nhất như lời khai của bị cáo đã khai tại phiên tòa, xác nhận các Hành vi vi phạm đã thực hiện, xác định vai trò đồng phạm của từng người trong vụ án.

Người bào chữa cho các bị cáo là ông Nguyễn Văn V trình bày: Đối với Hnh vi của bị cáo và đồng phạm cùng nhanhu thực hiện Hnh vi cướp tài sản của bà Trần Thị L là vi phạm quyền nhân thân và quyền tài sản được pháp luật hình sự bảo vệ. Bản Cáo trạng và Luận tội của đại diện Viện kiểm sát Huyện M là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo tHnh khẩn khai báo, ăn năn hối cải với Hnh vi phạm tội của mình. Các bị cáo đơn thuần tiếp nhận ý chí của nhanhu Hnh động mang tính bồng bột, thiếu suy nghĩ, khi phạm tội các bị cáo đều là người dưới 18 tuổi, bị cáo Lê T Đ 14 tuổi 9 tháng 27 ngày. Bị cáo học hết lớp 6, gia đình thiếu đi sự giám sát nên đã có suy nghĩ, Hnh vi phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, quy định chung về xử lý hình sự với người dưới 18 tuổi tại Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự áp dụng hình phạt thấp nhất theo quy định của pháp luật đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố Hnh vi của bị cáo Lê T Đ đủ yếu tố cấu tHnh Cướp giật tài sản theo quy định tại theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, khoản s khoản 1, khoản 2 Điều 51 xử phạt Lê Tiến Đ từ 18 đến 24 tháng tù;

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Về vật chứng của vụ án đề nghị: không xem xét.

Về dân sự: Do bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ L quan không có yêu cầu nên không giải quyết.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, trA luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Khi thực hiện Hnh vi phạm tội bị cáo Lê Tiến Đ 14 tuổi 9 tháng 27 ngày, quá trình T Hnh tố tụng Cơ quan T Hnh tố tụng, người T Hnh tố tụng đã tuân thủ các quy định tại Điều 415, 419, 420, 422, 423 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về Hnh vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các Hnh vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về Hnh vi phạm tội của bị cáo Lê Tiến Đ nhận thấy:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận Hnh vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Lê Tiến Đ, sinh ngày 18/9/2007, Lê Tuấn H (sinh ngày 18/7/2008), Nguyễn Tùng A (sinh ngày 09/6/2009) là bạn chơi với nhanhu. Khoảng 08 giờ ngày 15/7/2022, Lê T Đ cùng Lê Tuấn H và Nguyễn Tùng A đến nH chơi và mượn Nguyễn Duy T, sinh năm 2005 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc, BKS: 29X2-005.76 để đi có việc riêng. Đến khoảng 11 giờ 05 phút cùng ngày, Đ điều khiển xe mô tô trên chở H, Tùng A đến nH Tùng A ở TDP B, TT C, C, TP. H. Khi Đ và H đứng ngoài chờ Tùng A thì nhìn thấy bà Trần Thị L điều khiển xe đạp đi qua, trên tay trái bà L cầm 01 chiếc túi vải (loại túi thổ cẩm), Đ nảy sinh ý định và rủ Tùng A và H cướp giật tài sản. Đ phân công H điều kiển xe máy, còn Đ ngồi giữa Tùng A ngồi sau cùng đuổi theo, áp sát phía bên trái xe đạp của bà L. Đ nhanh chóng dùng tay phải giật chiếc túi vải trên tay trái của bà L rồi H nhanh chóng điều khiển xe máy chở Đ, Tùng A bỏ chạy.

Trên đường đi Đ kiểm tra bên trong túi vải cướp giật được có 01 (một) chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia 150, màu đen và 01 (một) chiếc sạc pin điện thoại màu trắng. Đ tháo sim điện và chiếc túi vải Đ vứt trên đường đi. Sau đó, Tùng A, H vào cửa Hng điện thoại của K Mobile của A Lê Đình K có địa chỉ tại ngã ba chợ C để bán chiếc điện thoại được số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), sạc pin điện thoại H xin để sử dụng. Số tiền bán điện thoại Tùng A, Đ, H, cùng nhanhu chi tiêu cá nhân hết.

* Tại bản Kết luận định giá tài sản số 134/KL-HĐĐG ngày 22/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Huyện M, kết luận:

"*Hội đồng định giá theo hồ sơ tài liệu Công an Huyện M cung cấp và tham khảo giá thị trường tại thời điểm ngày 15/7/2022.*

1- *01 (một) chiếc túi vải (loại thổ cẩm, màu sắc hoa văn) bà Trần Thị L cung cấp mua mới tháng 7/2021. Có giá trị là: 10.000 đồng.*

2- 01 (một) chiếc điện thoại di động Noki 150, mầu đen bà Trần Thị L cung cấp mua mới tháng 9/2021. Có giá trị là: 150.000 đồng.

3- 01 (một) sạc pin điện thoại màu trắng bà Trần Thị L cung cấp mua ngày 15/7/2022. Có giá trị là: 40.000 đồng.

4- 01 (một) sim điện thoại số 0978450485 bà Trần Thị L cung cấp mua tháng 9/2021. Có giá trị là: 50.000 đồng.

Tổng cộng: (1+2+3+4): ***250.000 đồng*** *(Hai trăm năm mươi nghìn đồng).*"

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định bị cáo Lê Tiến Đ cố ý thực hiện Hnh vi sử dụng thủ đoạn nguy hiểm là phương tiện xe mô-tô để chiếm đoạt tài sản của bà Nguyễn Thị L với tổng giá trị chiếm đoạt là 250.000 đồng. Khi thực hiện Hnh vi phạm tội Lê Tiến Đ 14 tuổi 9 tháng 27 ngày, bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Hnh vi của bị cáo phạm vào tội Cướp giật tài sản theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 BLHS. Viện kiểm sát nhân dân Huyện M truy tố bị cáo Lê Tiến Đ về tội danh trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đối với Lê Tuấn H, Nguyễn Tùng A là các đối tượng cùng Đ tham gia thực hiện Hành vi cướp giật tài sản ngày 15/7/2022. H điều khiển xe mô tô BKS: 29X2- 005.xx chở Đ, Tùng A đi cướp giật tài sản. Ngoài ra H, Tùng A là các đối tượng trực tiếp đi tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có. Hnh vi của H, Tùng A đã đồng phạm về tội " Cướp giật tài sản". Tuy nhiên, thời điểm phạm tội H 13 tuổi 11 tháng 27 ngày, Tùng A 13 tuổi 1 tháng 6 ngày. Căn cứ Điều 12 BLHS H, Tùng A chưa đủ tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự. Căn cứ khoản 1, Điều 90 Luật xử lý vi phạm Hành chính cơ quan điều tra đã lập hồ sơ về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với Nguyễn Tùng A, Lê Tuấn H xong tại phiên tòa Lê Tuấn H, Nguyễn Tùng A khai nhận chưa được thông báo về việc lập hồ sơ áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, chưa nhận được Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn là chưa đúng quy định, chưa đảm bảo việc giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với lời khai của Đ, H, Tùng A về việc khoảng ngày 08/7/2022 có trộm cắp tài sản là 02 con vịt tại cánh đồng không có ai cA tác quản lý ở xã T. Cơ quan điều tra đã T Hành rà soát, tổ chức thông báo tìm người bị hại, hiện chưa xác định được bị hại nên Cơ quan CSĐT không có căn cứ xử lý Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Nguyễn Duy T là người cho Tùng A mượn xe mô tô BKS: 29X2-005.xx, Hành vi giao xe cho người không đủ điều kiện tham gia giao thông của T đã vi phạm vào điểm đ, khoản 5, Điều 30, Nghị định 100/2019 NĐ-CP ngày

30/12/2019 quy định mức xử phạt từ 800.000 đồng đến 2.000.000 đồng. Thời điểm giao xe T mới 17 tuổi 2 tháng 20 ngày, căn cứ Điều 5 luật xử phạt vi phạm Hnh chính, căn cứ khoản 3 Điều 134 luật xử phạt vi phạm Hành chính. Cơ quan điều tra ra quyết định xử phạt vi phạm Hành chính đối với Nguyễn Duy T mức xử phạt 700.000 đồng về Hành vi giao xe cho người không đủ điều kiện tham gia giao thông là đúng quy định.

Đối với Anh Lê Đình K là chủ cửa Hàng điện thoại K Mobile. Anh K là người trực tiếp mua chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 150 màu đen với giá 200.000 đồng. Bản thân Anh K không biết chiếc điện thoại này là vật chứng vụ án cũng như không biết Tùng A, H, Đ đi cướp giật tài sản mà có. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về tính chất, mức độ Hnh vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Hnh vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, quyền nhân thân của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ.

Trong vụ án đồng phạm có người khởi xướng việc cướp tài sản, tiếp nhận ý chí, phân công nhiệm vụ với từng người đồng phạm và trực tiếp thực hiện Hành vi phạm tội nhưng các Hành vi mang tính bộc phát, không thể hiện sự câu kết chặt chẽ, bị cáo Lê Tiếna Đ là người cầm đầu, rủ rê H, Tùng A tham gia thực hiện Hành vi cướp giật tài sản, trực tiếp thực hiện Hành vi cướp giật tài sản. Các đối tượng đã tiếp nhận ý chí của nhanhu khi thực hiện Hnh vi phạm tội. Thời điểm phạm tội Đ mới 14 tuổi 9 tháng 27 ngày, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 12 Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo tHnh khẩn khai báo, tổng số tiền chiếm đoạt là 250.000 đồng, các tài sản chiếm đoạt cũng đã được thu hồi, bị hại không bị thương tích, có Đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; sau khi thực hiện Hnh vi phạm tội trong ngày bị cáo đã đến đầu thú tại cơ quan điều tra nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Về nhân thân bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự. Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ Điều 17, Điều 58, Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự, vai trò đồng phạm, mức độ Hnh vi của bị cáo xác định bị cáo khả năng nhận thức về tính chất nguy hiểm của Hnh vi phạm tội còn hạn chế, cần áp dụng mức hình phạt nhẹ hơn và bằng một phần hai mức án áp dụng đối với người từ đủ 18 tuổi trở lên phạm tội tương ứng, với thời gian ngắn nhất để giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh trở tHnh công dân có ích cho xã hội, đảm bảo việc giáo dục riêng và phòng ngừa chung,

[4].Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 6 Điều 91 BLHS năm 2015, không áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) chiếc túi vải (loại túi thổ cẩm, có hoa văn) của bà Trần Thị L, bên trong có 01 (một) chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia 150 và 01 (một) chiếc sạc pin điện thoại của bà Trần Thị L; 01 chiếc xe mô tô Đ, Tùng A, H sử dụng để đi cướp giật tài sản xác minh là của Nguyễn Duy T. T không biết việc Tùng A sử dụng chiếc xe máy nêu trên để đi cướp giật tài sản. Ngày 05/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện M đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 76/QĐ-CQĐT trao trả số tài sản nêu trên cho T và bà L. Cháu T và bà L đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chiếc sim điện thoại số 097.845.0xxx của bà Trần Thị L. Các đối tượng khai nhận sau khi gây án đã vứt bỏ trên đường, Cơ quan CSĐT không có căn cứ tổ chức truy tìm. Bản thân bà L sau khi bị các đối tượng cướp giật tài sản đã đi làm lại sim điện thoại, bà L không có yêu cầu đề nghị gì về việc bồi thường chiếc sim điện thoại, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về dân sự: Do bị hại là bà Trần Thị L đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ L quan A Lê Tuấn K không yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Lê Tiến Đ** phạm tội: Cướp giật tài sản.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, Điều 12, Điều 17, Điều 38, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65, Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt **Lê Tiến Đ** 12 (mười hai) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt thi Hành án, được trừ vào thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/7/2022 đến ngày 25/7/2022.

2. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 6 Điều 91 BLHS năm 2015, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và xử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lê T Đ phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo Lê Tiến Đ, người đại diện theo pháp luật của bị cáo, người bào chữa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan, người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan vắng mặt tại

phiên toà được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ Bản án.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân TP H;
- VKS ND Huyện M;
- Công an Huyện M;
- THA Dân sự Huyện M;
- Bị cáo;
-Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Quang Hiểu